

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 161 ngày: 17/3/2022
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC
	Phòng
	Sao

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số 11/0801082558/2022/ĐKSP

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO

Địa chỉ: Đường D1, Khu công nghiệp Yên Mỹ II, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: 0221.3766.338

Mã số doanh nghiệp: 0801082558

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện:

Số 28/2020/ATTP-CNGMP do Cục An toàn thực phẩm cấp ngày 19/3/2020.

Số 56/2020/ATTP-CNĐK do Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Hưng Yên cấp ngày 06/7/2020.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung NK Thanh phế

2. Thành phần:

Thành phần có trong 100ml:

Chiết xuất Cát cánh:	12000 mg
Chiết xuất Tang bạch bì:	8000 mg
Chiết xuất Bôi mẫu:	6000 mg
Chiết xuất Trần bì:	6000 mg
Chiết xuất Hạnh nhân:	5000 mg
Chiết xuất Tô tử:	5000 mg
Chiết xuất Bạch truật:	4000 mg
Chiết xuất Bạch thược:	1000 mg
Chiết xuất Xạ can:	1000 mg
Chiết xuất Toan táo nhân:	1000 mg
Chiết xuất Cam thảo:	1000 mg

Phụ liệu: Saccarozo, Kali sorbate, Sodium Benzoate, Nước tinh khiết vừa đủ.

3. Chỉ tiêu chất lượng sản phẩm:

3.1. Giới hạn về vi sinh:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
-----	--------------	-------------	------------

1	Cl.Perfringens	CFU/ml	10
2	E.coli	MPN/ml	3
3	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	10000
4	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc	CFU/ml	100
5	Coliforms	CFU/ml	10

3.2. Giới hạn kim loại nặng:

STT	Tên kim loại nặng	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	ppm	3
2	Cadimi (Cd)	ppm	1
3	Thủy ngân (Hg)	ppm	0,1

3.3. Chỉ tiêu chính làm nên chất lượng của sản phẩm:

Thành phần	Đơn vị tính	Hàm lượng
Cát cánh	Định tính	Dương tính
Tang bạch bì	Định tính	Dương tính
Xạ can	Định tính	Dương tính
Cam thảo	Định tính	Dương tính

4. Hướng dẫn sử dụng:

Công dụng, đối tượng sử dụng, cách dùng theo nhãn đính kèm.

5. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

6. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- *Chất liệu bao bì:* nhựa HDPE/PET hoặc lọ thủy tinh, nắp nhựa, nắp nhôm, màng nhôm/ màng ghép phù hợp với tiêu chuẩn bao bì dùng cho thực phẩm của Bộ Y tế.

- *Qui cách đóng gói:*

Ống/Gói: 5ml $\pm$ 7,5%, 10ml $\pm$ 7,5%. Hộp 10 ống/gói, 15 ống/gói, 20 ống/gói, 25 ống/gói, 30 ống/gói.

Lọ: 60ml $\pm$ 7,5%, 90ml $\pm$ 7,5%, 100ml $\pm$ 7,5%, 120ml $\pm$ 7,5%, 150ml $\pm$ 7,5%, 180ml $\pm$ 7,5%, 200ml $\pm$ 7,5%, 250ml $\pm$ 7,5%.

Hộp 1 lọ, 2 lọ, 4 Lọ.

7. Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản ở nơi khô mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

III. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Công ty TNHH Dược phẩm Napharco



Địa chỉ: Đường D1, Khu công nghiệp Yên Mỹ II, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

IV. Mẫu nhãn sản phẩm (dự thảo): *đính kèm hồ sơ.*

V. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm; QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- Phù hợp với các quy định hiện hành về an toàn thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 09 tháng 3 năm 2022

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO



[Signature]
**TỔNG GIÁM ĐỐC
VŨ TUẤN NGỌC**



NGOC NGUYEN
1998



- Bổ phổi
- Giảm ho
- Long đờm

THÀNH PHẦN:

Chiết xuất Cát cánh.....	12000mg
Chiết xuất Tang bạch bì.....	8000mg
Chiết xuất Bối mẫu.....	6000mg
Chiết xuất Trần bì.....	6000mg
Chiết xuất Hạnh nhân.....	5000mg
Chiết xuất Tô từ.....	5000mg
Chiết xuất Bạch truật.....	4000mg
Chiết xuất Bạch thực.....	1000mg
Chiết xuất Xạ can.....	1000mg
Chiết xuất Toàn táo nhân.....	1000mg
Chiết xuất Cam thảo.....	1000mg
Phụ liệu: Saccharose, Kali sorbate, Sodium Benzoat, nước tinh khiết vừa đủ.	

Cách dùng:

- Ngày uống 2-3 lần, uống sau ăn
- Trẻ em 2-6 tuổi: 5ml/lần*
- Trẻ em 6 - 12 tuổi: 10 - 15ml/lần
- Người > 12 tuổi: 15 - 20ml/lần

Sản phẩm là đề tài nghiên cứu của:
VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG
Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN

Sản xuất tại:

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
NAPHARCO
Đường DT, Khu công nghiệp Yên Mỹ II,
thị trấn Yên Mỹ, Huyện Yên Mỹ, tỉnh
Hưng Yên

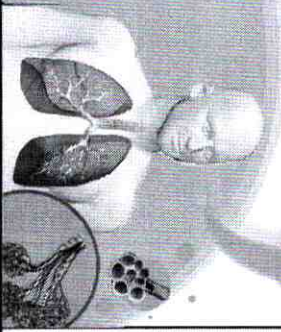


CÔNG DỤNG:
Theo các tài liệu khoa học:
Các dược liệu có trong thành phần của sản phẩm có tác dụng hỗ trợ bổ phổi, giảm ho, giảm đau rất họng, long đờm, khản tiếng.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG:
Trẻ em và người lớn bị mắc các bệnh đường hô hấp: Viêm họng, viêm phế quản, viêm phổi, đau rất họng, khó thở do đờm.

KHUYẾN CÁO:
Không dùng cho người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:
Nơi khô ráo, tránh ánh nắng trực tiếp.



120ml



kt hộp: 12 x 5 x 5 cm

THÀNH PHẦN:

Chiết xuất Cát cánh.....12000mg Chiết xuất Tang bạch bì.....8000mg
Chiết xuất Bối mẫu6000mg Chiết xuất Trần bì.....6000mg
Chiết xuất Hạnh nhân5000mg Chiết xuất Tô tử5000mg
Chiết xuất Bạch trạch.....4000mg Chiết xuất Bạch thực.....1000mg
Chiết xuất Xạ can.....1000mg Chiết xuất Toàn táo nhân.....1000mg
Chiết xuất Cam thảo1000mg
Phụ liệu: Saccharozo, Kali sorbate, Sodium Benzoat, nước tinh khiết vừa đủ.

CÔNG DỤNG:

Theo các tài liệu khoa học:

Các dược liệu có trong thành phần của sản phẩm có tác dụng hỗ trợ bổ phổi, giảm ho, giảm đau rất họng, long đờm, khản tiếng.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG:

Trẻ em và người lớn bị mắc các bệnh đường hô hấp: Viêm họng, viêm phế quản, viêm phổi, đau rất họng, khó thở do đờm.

KHUYẾN CẢO: Không dùng cho người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, tránh ánh nắng trực tiếp.



Sản phẩm là đề tài nghiên cứu của:

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN

Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO

Đường D1, KCN Yên Mỹ II, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

LSX: 01.2022

NSX: 25.03.2022

HSD: 25.03.2025

SCB: 11/0801082558/2022/BKS



Chiết xuất Cát cánh.....12000mg
Chiết xuất Tang bạch bì.....8000mg
Chiết xuất Bối mẫu6000mg
Chiết xuất Trần bì.....6000mg
Chiết xuất Hạnh nhân5000mg
Chiết xuất Tô tử5000mg
Chiết xuất Bạch truật.....4000mg
Chiết xuất Bạch thược.....1000mg
Chiết xuất Xạ can.....1000mg
Chiết xuất Toan táo nhân.....1000mg
Chiết xuất Cam thảo1000mg
Phụ liệu: Saccarozo, Kali sorbate, Sodium Benzoat, nước tinh khiết vừa đủ.



CÔNG DỤNG:

Theo các tài liệu khoa học:

Các dược liệu có trong thành phần của sản phẩm có tác dụng hỗ trợ **bổ phổi, giảm ho, giảm đau rát họng, long đờm, khản tiếng.**

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG:

Trẻ em và người lớn bị mắc các bệnh đường hô hấp: Viêm họng, viêm phế quản, viêm phổi, đau rát họng, khó thở do đờm.

Cách dùng:

- Ngày uống 2-3 lần, uống sau ăn
- Trẻ em 2 < 6 tuổi: 5ml/lần Pha loãng với 50ml nước uống trong 2h
- Trẻ em 6 - 12 tuổi: 10 - 15ml/lần
- Người > 12 tuổi: 15 - 20ml/ lần

KHUYẾN CÁO:

Không dùng cho người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, tránh ánh nắng trực tiếp.

NSX & HSD: Xem trên bao bì

Sản phẩm là đề tài nghiên cứu của:

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN

Sản xuất tại:

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO

Đường D1, Khu công nghiệp Yên Mỹ II, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Muốn tư vấn thêm về sức khỏe - truy cập ngay:

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL4220300471-2

Trang/ Page No: 1/2

- Tên khách hàng/ Client's Name : **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO**
- Địa chỉ/ Client's Address : Đường D1, Khu công nghiệp Yên Mỹ II, Thị trấn Yên Mỹ, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
- Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 02/03/2022
received
- Ngày phân tích mẫu/ Date of : 02/03/2022
Performance of Test
- Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 07/03/2022
- Thông tin mẫu/ Name of Sample : Thực phẩm bổ sung NK THANH PHÉ
Sản xuất tại: **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO**
Địa chỉ: Đường D1, Khu công nghiệp Yên Mỹ II, Thị trấn Yên Mỹ, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu dạng siro, đựng trong lọ thủy tinh kín, lọ 100ml, nhãn in rõ ràng, còn nguyên niêm phong
- Ghi chú/ Note :
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Định tính Cát Cánh / Định tính Cát Cánh	Dương tính/Positive	-	-	Dược điển Việt Nam V
2	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	MPN/mL	0	ISO 16649-3:2015
3	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
4	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
5	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
6	Tổng số nấm men nấm mốc (*) / Yeasts and moulds (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)
7	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-02:2018(Ref. TCVN 10912:2015 AOAC 2015.01 FDA 4.7 version 1.1 (3/2015))

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL4220300471-2

Trang/ Page No: 1/2

1. Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO
2. Địa chỉ/ Client's Address : Đường D1, Khu công nghiệp Yên Mỹ II, Thị trấn Yên Mỹ, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
3. Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 02/03/2022
received
4. Ngày phân tích mẫu/ Date of : 02/03/2022
Performance of Test
5. Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 07/03/2022
6. Thông tin mẫu/ Name of Sample : Thực phẩm bổ sung NK THANH PHÉ
Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO
Địa chỉ: Đường D1, Khu công nghiệp Yên Mỹ II, Thị trấn Yên Mỹ, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
7. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu dạng siro, đựng trong lọ thủy tinh kin, lọ 100ml, nhãn in rõ ràng, còn nguyên niêm phong
8. Ghi chú/ Note :
9. Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Định tính Cát Cánh / Định tính Cát Cánh	Dương tính/Positive	-	-	Dược điển Việt Nam V
2	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	MPN/mL	0	ISO 16649-3:2015
3	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
4	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
5	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
6	Tổng số nấm men nấm mốc (*) / Yeasts and moulds (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)
7	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-02:2018(Ref. TCVN 10912:2015 AOAC 2015.01 FDA 4.7 version 1.1 (3/2015))

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề Shophouse D1 tại Khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL4220300471-2

Trang/ Page No: 2/2

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
8	Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-02:2018(Ref. TCVN 10912:2015 AOAC 2015.01 FDA 4.7 version 1.1 (3/2015))
9	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-02:2018(Ref. TCVN 10912:2015 AOAC 2015.01 FDA 4.7 version 1.1 (3/2015))

Chú thích/ Remarks:

- 1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- 2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- 3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



NGUYỄN MINH NHỰT

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề Shophouse D1 tại Khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04